

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HSST

Ngày: 12/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phiếu;

2. Bà Dương Thị Huyền.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Quang Trung, Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Long, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1986, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Bố đẻ: Trần Văn K, sinh năm 1955; Mẹ đẻ: Đinh Thị T, sinh năm 1958; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tại bản án số 45 ngày 27/07/2016 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt Trần Văn H 14.000.000^d về tội “Đánh bạc”. Trần Văn H đã thi hành xong bản án ngày 05/10/2016.

Tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, (Có mặt).

Người bị hại: cháu Trần Thị H1, sinh ngày 26/4/2003; Người đại diện hợp pháp của cháu H1: ông Trần Văn N, sinh năm 1977; Cùng trú tại: thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi của cháu H1: ông Đinh Quốc H, Luật sư, Văn phòng luật sư số 1 - Đoàn luật sư Ninh Bình, (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện N, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 19/04/2017, Trần Văn H sau khi đi chơi game tại quán Internet của gia đình anh Đinh Trọng B ở thôn M, xã G, huyện N thì Hải đi bộ về nhà. Trên đường về do biết gia đình anh Trần Văn N sinh năm 1977 ở cùng thôn đi vắng chỉ có cháu Trần Thị H1 và cháu Trần Văn H2 sinh năm 2004 con anh N ở nhà nên Trần Văn H đã nảy sinh ý định vào nhà anh Nghĩa để sàm sỡ cháu H1. Để thực hiện ý định của mình Trần Văn H đã nhảy qua tường bao và đi vòng ra phía sau nhà anh N thấy cửa phía sau khép hờ không chốt bên trong thì H mở cửa đi vào trong gian phòng khách. Qua ánh đèn ngủ Trần Văn H quan sát thấy cháu Trần Thị H1 và cháu Trần Văn H2 đang nằm ngủ ở trên phản gỗ trong phòng khách thì Trần Văn H đã lên phản gỗ nằm phía sau lưng cháu H1 đang nằm ngủ. Trần Văn H sử dụng tay phải ôm và sờ vùng eo hông của cháu Trần Thị H1 sinh ngày 26/04/2003 (là trẻ em đang ở độ tuổi 13 năm 11 tháng 23 ngày). Sau đó Trần Văn H lại tiếp tục sờ vú và âm hộ bên ngoài quần áo của cháu H1 thì cháu H1 tỉnh dậy, thấy có người đang nằm ôm và sờ vào vú và âm hộ mình của cháu H1 đã hỏi “Anh S à”, H đã nói dối cháu H1 “Ừ”, lúc này cháu H1 nghi ngờ không phải anh S nên cháu H1 lại tiếp tục hỏi “Bố à” H trả lời “Ừ bố vừa về” lúc này Cháu Trần Thị H1 biết không phải giọng nói của bố mình nên đã ngồi dậy bật điện sáng thấy Trần Văn H đang nằm trên phản gỗ, cháu H1 đi xuống đất nói “Chú vào đây làm gì” rồi cháu H1 mở cửa sổ ra và nói “Chú về đi nếu không cháu hô hoán là chú đi tù đấy” sợ bị cháu H1 hô hoán nên H đe dọa cháu H1 “Mày mà kêu lên tao giết em mày đấy”. Bị H đe dọa cháu H1 sợ hãi nói “Chú về đi”. Lúc này ở bên ngoài chó của gia đình ông C ở cùng thôn sủa. Do sợ bị hàng xóm phát hiện nên H đã yêu cầu cháu H1 ra đuổi chó thì cháu H1 chui qua cửa sổ đuổi chó xong quay vào nhà tưởng H đã về nên cháu H1 đã đóng cửa lối hông, H nấp ở đó đã bị cánh cửa kẹt vào tay của H. Cháu H1 đã lấy lọ cao Bạch Hồ đưa cho H thì H nhờ cháu H1 bôi hộ nhưng cháu H1 không đồng ý và yêu cầu H đi về. Lúc này bên ngoài chó tiếp tục sủa nên H sợ bị phát hiện lại tiếp tục yêu cầu cháu H1 ra ngoài đuổi chó xong cháu H1 quay vào nhà thì H đã dụ dỗ cháu H1 “Chú yêu mày, chú thích mày” đồng thời H gạ gẫm “Ngày mai đi chơi với chú nhá, chú mua điện thoại cho mà dùng” nhưng cháu H1 không đồng ý đã đi đến giường bằng phản gỗ của gia đình ngồi thì H đi theo. Cháu H1 đã quỳ trên giường nói “Chú về đi cho chị em cháu ngủ sáng mai chúng cháu còn đi học”. Thấy chó tiếp tục sủa H yêu cầu cháu H1 ra ngoài đuổi chó thì chị Trần Tuyết L (Thím ruột cháu H1) tỉnh dậy thấy cháu H1 ở ngoài sân chị L đứng ở trong nhà hỏi “Mày làm gì mà đi lại nhiều lần vậy H1” cháu H1 bị Hải đe dọa nên sợ hãi nói dối chị L “Cháu đi đái nên chó cắn” còn Trần Văn H sợ chị L phát hiện đã chui vào trong gầm phản, khi cháu H1 quay vào phát hiện H đang trốn ở trong gầm phản thì nói với H đi về. H chui ở trong gầm phản ra tóm tay cháu H1 làm cháu H1 sợ hãi chạy ra phòng khách, H đuổi theo cháu ra phòng khách. Do sợ cháu H1 nói cho gia

đình biết nên Trần Văn H đã yêu cầu cháu H1 viết giấy cam đoan với nội dung “Cháu thề là không nói cho ai tất cả nội dung chuyện ngày hôm nay, cháu thề là cháu không nói cho bố mẹ biết...”, sau khi cháu H1 viết xong thì H giật lấy tờ giấy của cháu H1 bỏ vào túi quần, cháu H1 lại tiếp tục van xin H “Chú về đi không cháu hô lên là chú đi tù đấy” thì H chửi tục “Đ.M mày bị dở hơi à, mày mà hô lên tao đem giấy này ra trường cho mọi người biết”. Lúc này bên ngoài nhà cháu H1 chó sủa nhiều do đó chị Trần Tuyết L dậy soi đèn Pin đi sang sân nhà cháu H1 nên H chửi tục rồi cầm đôi dép tông của mình để trong phòng khách nhà cháu H1 bỏ chạy theo lối hành lang cửa hông nhà cháu H1 về nhà. Khi về nhà Trần Văn H đã đốt tờ giấy mà cháu H1 viết đã tại nhà vệ sinh của gia đình H, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 04/8/2017, VKSND huyện N đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Dâm ô đối với trẻ em” - Áp dụng Điều 116 khoản 1 Bộ luật hình sự (BLHS).

- Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng và khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 19/04/2017 sau khi đi chơi game tại quán Internet của gia đình anh Đinh Trọng B ở thôn M, xã G, huyện N thì bị cáo đi bộ về nhà. Trên đường về do biết gia đình anh Trần Văn N sinh năm 1977 ở cùng thôn đi vắng chỉ có cháu Trần Thị H1 và cháu Trần Văn H2 sinh năm 2004 con anh N ở nhà nên bị cáo đã nảy sinh ý định vào nhà anh N để sàm sỡ cháu H1. Bị cáo đã nhảy qua tường bao và đi vòng ra phía sau nhà anh N thấy cửa phía sau khép hờ không chốt bên trong thì bị cáo mở cửa đi vào trong gian phòng khách, qua ánh đèn ngủ bị cáo quan sát thấy cháu H1 và cháu H2 đang nằm ngủ ở trên phản gỗ bị cáo sử dụng tay phải ôm và sờ vùng eo hông của cháu H1, sau đó bị cáo lại tiếp tục sờ vú và âm hộ bên ngoài quần áo của cháu H1.

- Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Dâm ô đối với trẻ em”. Áp dụng khoản 1 Điều 116; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Xử phạt: Trần Văn H từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 khoản 2 BLHS; các điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu H1 tiền tổn thất về tinh thần từ 03 đến 04 tháng lương tối thiểu tương đương với số tiền từ 3.630.000^d đến 4.840.000^d.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy: 01 áo phong cộc tay cổ trái tim, ngực trái in dòng chữ ADIDAS viền cổ phía sau dán chữ BEIPA, màu đỏ; 01 quần chun loại quần nam vải màu trắng, sọc

đen, kiểu quần thể thao nhãn hiệu ADIDAS; 01 đôi dép tông của nam giả da màu nâu thu của Trần Văn H.

- Lời nói sau cùng: bị cáo nhận thấy việc làm trên là sai trái và vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của những người làm chứng, nội dung bản cáo trạng. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận khoảng 02 giờ ngày 19/04/2017, Trần Văn H là người đã thành niên đột nhập vào gia đình nhà anh Trần Văn N ở thôn M, xã G, huyện N thấy cháu Trần Thị H1 sinh ngày 26/04/2003 (là trẻ em đang ở độ tuổi 13 năm 11 tháng 23 ngày) đang nằm ngủ ở trên phản gỗ trong phòng khách thì Trần Văn H đã lên phản gỗ nằm sử dụng tay ôm và sờ vùng eo hông cháu H1. Sau đó Trần Văn H lại tiếp tục sờ vú và âm hộ bên ngoài quần áo của cháu H1.

Điều 116. Tội “Dâm ô đối với trẻ em”.

1. Người nào đã thành niên mà có hành vi dâm ô đối với trẻ em thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với trẻ em”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 116 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người. Đối tượng tác động của tội phạm là người dưới 16 tuổi được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý nhằm thỏa mãn dục vọng của bị cáo nhưng không có ý định giao cấu với nạn nhân; Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ.

Về nhân thân bị cáo ngày 27/07/2016 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 14.000.000^d về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp “Tái phạm” và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000^d tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N để khắc phục

một phần hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Trần Văn N (Bố đẻ cháu H1) là đại diện hợp pháp của bị hại và luật sư yêu cầu Trần Văn H phải bồi thường theo quy định của pháp luật gồm các khoản sau:

- Bồi thường về tinh thần cho cháu H1 là 30.000.000^d.
- Bồi thường tiền công không đi làm được của bố cháu H1 là ông Trần Văn N trong những ngày làm thủ tục ở Xã và Huyện là 19 ngày x 300.000^d = 5.700.000^d.
- Khi vụ việc xảy ra, vợ ông N phải nghỉ việc ở Công ty giấy da T để lo cho cháu H1 khi trở lại làm việc thì bị cắt hợp đồng, không có thu nhập, yêu cầu bồi thường 05 tháng lương x 5.000.000^d = 25.000.000^d;
- Khi vụ việc xảy ra cháu H1 hoảng loạn không ở nhà một mình được phải chuyển trường vào T chi phí hết 15.000.000^d;

Tổng cộng các khoản buộc bị cáo phải bồi thường là 75.700.000^d.

Đối với yêu cầu của Luật sư và người đại diện hợp pháp của người bị hại; xét thấy cần buộc bị cáo H phải bồi thường cho cháu H1 các khoản theo quy định tại Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 bao gồm:

- Thiệt hại về vật chất: do cháu H1 còn đang là học sinh ở độ tuổi 13 năm 11 tháng 23 ngày, bị cáo thực hiện hành vi sàm sỡ cháu H1 chưa gây thiệt hại về sức khỏe; tuy nhiên ông Trần Văn N là bố đẻ cháu H1 phải nghỉ việc để làm thủ tục và chuyển trường học cho cháu H1; do đó cần chấp nhận khoản tiền thu nhập bị mất và tiền đi lại để chuyển trường học cho cháu H1 là 7.000.000^d.

- Thiệt hại về tinh thần do không thỏa thuận được vì vậy mức tối đa không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định; Do đó, trong vụ án này cần buộc bị cáo H bồi thường cho cháu H1 là 05 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Theo Nghị quyết 27/2016/QH14 thì từ ngày 01/7/2017 thì mức lương cơ sở là 1.300.000^d/tháng do thiệt hại xảy ra trước ngày 01/7/2017, do đó sẽ áp dụng Nghị định số 17/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ mức lương cơ sở là 1.210.000^d/tháng; Vì vậy mức bồi thường thiệt hại tinh thần khi đó sẽ là 05 x 1.210.000^d = 6.050.000^d.

Tổng cộng buộc bị cáo H phải bồi thường cho cháu H1 là (7.000.000^d + 6.050.000^d) = 13.050.000^d. Trong quá trình chuẩn bị xét xử ngày 11/9/2017 bị cáo Trần Văn H đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000^d tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện N để khắc phục hậu quả. Vì vậy bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là $(13.050.000^d - 5.000.000^d) = 8.050.000^d$.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu 01 áo phong cộc tay cổ trái tim, ngực trái in dòng chữ ADIDAS viền cổ phía sau dán chữ BEIPA, màu đỏ; 01 quần chun loại quần nam vải màu trắng, sọc đen, kiểu quần thể thao nhãn hiệu ADIDAS; 01 đôi dép tông của nam giả da màu nâu thu của Trần Văn H là trang phục của bị cáo mặc hàng ngày không liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng bị cáo không có yêu cầu lấy lại do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu $8.050.000^d \times 5\% = 402.500^d$.

Bị cáo, Người bị hại, Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H, phạm tội “Dâm ô đối với trẻ em”. Áp dụng khoản 1 Điều 116; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 9 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 42 BLHS; các điều 584, 585, 586, 592 của Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường cho cháu H1 (thông qua người đại diện hợp pháp là ông Trần Văn N) số tiền 13.050.000^d (Mười ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/0000256 ngày 11/9/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 8.050.000^d (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo qui định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 áo phong cộc tay; 01 quần chun; 01 đôi dép tông có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu án

phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm và 402.500^d (Bốn trăm linh hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo H, Người bị hại và Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- THA hình sự;
- Lưu (H.Sơ, V.Phòng);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú).